

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 149; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 89/2022/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 4 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận về nuôi con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Anh L V Q, sinh năm: 1987; địa chỉ: Thôn T H, xã Gi X, huyện Gi L, tỉnh H D.

+ Chị L Th H, sinh năm: 1988; địa chỉ: Đội 8, xã H K, huyện M L, thành phố H N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh L V Q và chị L Th H xác định vợ chồng không thể về đoàn tụ và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] *Về con chung:* Anh Q và chị H xác định có 01 con chung là Lê Minh Hoàng, sinh ngày 02/02/2014, hiện con chung đang ở với chị H. Hai bên thỏa thuận: Chị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Minh Hoàng, anh Q đóng góp tiền nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng là 3.000.000 đồng, kể từ tháng 4/2022 cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), nếu không có sự thay đổi nào khác.

[3] *Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ:* Anh Q và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về lệ phí:* Anh Q tự nguyện nộp toàn bộ tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh L V Q và chị L Th H.

- *Về con chung:* Chị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là L M H, sinh ngày 02/02/2014 cho đến khi con chung đến tuổi thành niên, đủ 18 tuổi (*nếu không có sự thay đổi nào khác*).

Anh Q có nghĩa vụ đóng góp tiền nuôi con chung cho chị H để nuôi cháu Minh Hoàng mỗi tháng là 3.000.000 đồng, kể từ tháng 4/2022 cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (*đủ 18 tuổi*). Sau khi ly hôn anh Q có quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ:* Anh Q và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Q tự nguyện nộp toàn bộ tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0020427 ngày 13/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội; anh Q đã nộp đủ tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Mê Linh;
- Chi cục THADS huyện Mê Linh;
- UBND xã H K, huyện M L, thành phố H N;
- Những người yêu cầu;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Việt Phương